**TUẦN 30**

***Ngày soạn: 6/4/2025 Ngày giảng: Thứ hai /7/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở cộng đồng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để giúp đỡ bạn bè, xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải quyết tình hướng để có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3-5 phút** | | | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc những câu thành ngữ, tục ngữ về tình bạn mà em đã sưu tầm được.  ! Chia sẻ với lớp về nội dung các câu thành ngữ, tục ngữ mà em vừa đọc cho các bạn nghe.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | + Học thầy không tày học bạn  + Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.  - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:15 phút* | | | |
| **\*Trình diễn tiểu phẩm.**  **( Nhóm học sinh)**  - GV tổ chức cho một nhóm học sinh trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước về chủ đề Những người bạn của em. Nội dung tiểu phẩm:  Mai chơi thân với một nhóm bạn trong lớp. Các bạn trong nhóm của Mai luôn yêu thương và giúp đỡ nhau cả trong học tập và trong cuộc sống. Một hôm, Mai tới lớp với vẻ mặt rất buồn. Các bạn trong nhóm hỏi Mai: “ Mai ơi! Sao hôm nay trông bạn buồn thế?”. Mai trả lời: “ Bố mẹ tớ sắp phải chuyển công tác nên tớ phải chuyển sang trường ở xã bên để ông bà đưa đón dễ hơn.” Nghe Mai kể, các bạn trong nhóm rất buồn vì không muốn xa Mai. Các bạn liền họp nhau lại và nói với Mai: “ Mai ơi! Bạn đừng buồn nhé! Chúng tớ đã có kế hoạch để chúng mình không phải xa nhau nữa đâu”.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS trình diễn tiểu phẩm.  **\* Chia sẻ về nội dung tiểu phẩm.**  **( Làm việc Nhóm 2)**  ! Thảo luận nhóm 2 và thực hiện những yêu cầu sau:  ? Nêu những cảm nhận của em sau khi xem tiêu phẩm?  ? Nếu em là một người bạn trong nhóm chơi với Mai, em sẽ xử lí thế nào?  ! Em hãy chia sé câu chuyện cảm động về tình bạn mà em biết.  ! Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần đoàn kết với bạn bè, luôn yêu thương, giúp đỡ bạn bè để có những tình bạn đẹp. | - HS Trình diễn. HS còn lại quan sát, theo dõi.  - HS theo dõi, lắng nghe  + Các bạn ấy có một tình bạn thật đẹp.  + Các bạn của Mai thật tốt bụng.  + Nhóm bạn của Mai thật đoàn kết.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Vài HS chia sẻ  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe | | |
| **3. Luyện tập.(Làm việc cá nhân) 13 phút** | | | |
| ? Em tự thấy em đã xây dựng được tình bạn đẹp với những người bạn xung quanh em chưa?  ? Em đã làm được những việc gì để xây dựng tình bạn đó?  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 4-5 phút** | | | |
| ? Em hãy viết khoảng 4-5 câu trình bày cảm nhận của em về tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ trươc lớp.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng việt**

**TIẾT 1: NHỮNG CÁNH BUỒM (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm.*

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cánh buồm qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả. Hiểu được điều bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm: Tình yêu, sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước, quê hương.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài. Thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:4-5 phút**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Trao đổi với bạn tìm lời giải cho câu đố.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV giới thiệu- ghi bài  **2. Hình thành kiến thức:13 phút**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?    - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(mưa tuôn như trút,cần cù nhẫn nại,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Không hiểu lúc ấy,/cánh buồm suy nghĩ gì/ trong khi gió ra sức gào thét/ và mưa tuôn như trút.//;…  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ miêu tả cánh buồm: (những cánh buổm) xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng, dòng sông cuồn cuộn nổi sóng,...  + Giọng đọc trìu mến, thiết tha ở những câu so sánh.  - Cho HS luyện đọc theo cặp.  *b. Tìm hiểu bài:*  - GV hỏi: *Hình ảnh nào được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình?*  - GV cho HS quan sát hình ảnh cánh buồm vào 3 thời điểm, yêu cầu HS *miêu tả về cánh buồm trong 3 thời điểm đó* (*Buổi nắng đẹp,khi giông bão, ngày lộng gió*)*.*  - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Em thích cách tả cánh buồm vào thời điểm nào? Vì sao?*  - Yêu cầu HS xác định nội dung chính của bài đọc. Lựa chọn đáp án đúng.  - Yêu cầu HS lựa chọn một cảnh vật yêu thích của quê hương và nói 2-3 câu về cảnh vật đó cho bạn cùng nghe.  - GV kết luận, khen ngợi HS  **3. Luyện tập, thực hành: 12phút**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:4-5 phút**  - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về cảnh đẹp của quê hương và đất nước Việt Nam?  - Nhận xét tiết học.  - Sưu tầm tranh, ảnh các cảnh đẹp của quê hương em. | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ  - HS đọc  - HS trả lời. *Bài chia làm 5 đoạn, mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn*  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - HS trả lời  - HS chỉ tranh và giới thiệu  - HS thảo luận và chia sẻ  - HS trả lời. (Đáp án B)  - HS chia sẻ về cảnh vật mà mình yêu thích.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện đọc diễn cảm và thi đọc trước lớp  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4: Tiếng việt**

**LTVC: DẤU NGOẶC ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. kiến thức, kĩ năng**

- Biết được công dụng của *dấu ngoặc đơn*.

- Biết dùng *dấu ngoặc đơn* khi viết.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  **-** GV hỏi: Dấu ngoặc đơn được viết như thế nào? Theo em dấu ngoặc đơn được dùng để làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài.  **2. Luyện tập, thực hành:27 phút**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2, hoàn thành phiếu học tập. | **-** 2-3HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm sự khác nhau giữa câu ở cột A và cột B*)  - HS thảo luận và thống nhất đáp án | |
| |  |  | | --- | --- | | **Câu ở cột A** | **Câu ở cột B** | | Không có thông tin về năm sinh và năm mất của nhà văn. | Có thông tin về năm sinh và năm mất của nhà văn. | | Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng. | Có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng. | | | |
| - GV mời HS phát biểu  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc kĩ những từ ngữ đặt trong dấu ngoặc đơn.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi và chia sẻ cùng bạn: *Những từ ngữ trong ngoặc đơn giải thích bổ sung điều gì?*  - GV khen ngợi HS có cách giải thích đúng, sáng tạo.  - GV chốt lại tác dụng của dấu ngoặc đơn: được dung để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh bổ sung thêm).  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS chia sẻ nhóm đôi, hoàn thiện bài cá nhân tìm vị trí đặt được dấu ngoặc đơn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - HS trả lời  - HS nêu  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ về câu trả lời của mình.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ kết quả bài làm. | |
| |  | | --- | | a. Chiếc xe đưa tôi từ Buôn Ma Thuột lên Buôn Đôn (một làng ở gần biên giới). | | b. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nồi (những thứ lá cầm máu rất nhanh) giã giập rồi đắp lên vết thương cho con voi. | | | |
| - GV kết luận và tuyên dương.  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu miêu tả cảnh đẹp vào vở có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.  - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu.  - GV tuyên dương HS đặt câu đúng yêu cầu, hay, sáng tạo.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: 5 phút**  - Dấu ngoặc đơn được kí hiệu như thế nào? Công dụng của dấu ngoặc đơn?  - Đặt câu có sử dụng dấu ngoặc đơn nói về học tập. | | - HS đọc.  - HS đặt câu vào vở.  - HS thực hiện.  - 2-3 HS trả lời  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1: TOÁN**

**TIẾT 1: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Kiến thức, kĩ năng:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Hiểu được cách tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Thực hiện được cáchtìm phân số của một số.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải bài toán tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm phân số của một số.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm phân số của một số.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Hoạt động khởi động 4=5 phút** | | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Hãy lấy ra số chấm tròn đó?  - Vậy để biết số chấm tròn của 12 chấm tròn ta thực hiện phép tính: 12 x | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Có 12 chấm tròn.  - HS thực hành trên đồ dùng học tập cá nhân và trả lời: số chấm tròn là 4 hình tròn.  - HS trả lời: 12 x = 4 | |
| 1. **Tìm phân số của một số** | | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức 14 phút** | | |
| **-** Đặt vấn đề: Có 12 hình tròn. Tìm của 12 hình tròn đó.  **a) Hoạt động 1:**  **-** Phân số cho biết điều gì?  - Đã tìm được số hình tròn thì ta có tìm được số hình tròn không?  **-** Lấy 12 : 3 = 4, rồi lấy 4 x 2 = 8. Vậy của 12 là 8.  **b) Hoạt động 2: Tìm cách giải khác**  - Biểu thức (12 : 3) x 2 gợi ý cho ta đã lấy 12 nhân với phân số nào?  - Đây là cách tìm phân số của một số.  - Vây muốn tìm của 12 ta làm thế nào?  - GV chốt: Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Lưu ý: Khi làm bài và trình bày bài ta làm theo cách thứ hai. | | - HS quan sát và trả lời:  + Nếu hình tròn được chia thành 3 phần thì là 2 phần số hình tròn ấy.  - Có, ta nhân lên gấp đôi.  - 12 x  - Muốn tìm của 12 ta lấy 12 nhân với  - Lấy số đó nhân với phân số đã cho. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.13 phút** | | |
| **Bài 1: Số? (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý có thể thực hiện theo 2 cách;  + Cách trực quan: Tìm 1 phần rồi nhân lên.  + Cách sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - GV Gợi ý các câu hỏi và gọi HS nêu cách làm của mình.  **Bài 2: Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau:**  - GV hướng dẫn làm mẫu câu a.  - Yêu cầu HS dựa vào câu hỏi gợi ý và hoàn thành nốt bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương. | **Bài 1: Cá nhân**  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập.  của 10 ngôi sao là 4 ngôi sao.  của 12 hình vuông là 10 hình vuông.  - Đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài nhóm đôi.  a)  b)  c)  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm và kết quả bài làm của nhóm.  - Nhận xét bài | |
| **4. Hoạt động vận dụng 3-4 phút** | | |
| - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học. | - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập.* | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Khoa học:**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thứcphòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Các thiết bị dùng chung cả lớp:**Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Một số việc làm phòng tránh đuối nước** | |
| **1. Mở đầu 3-5 phút** | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:*[Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  +Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  -GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  +Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  +Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **2. Khám phá 15 phút** | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.***  - GV mời 1 đọc yêu cầu đề bài SGK trang 87.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 – 6 SGK trang 87, thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau:    + Em thấy hình 1 – 6 vẽ gì?  + Theo em những việc nên hoặc không nên làm phòng tránh đuối nước trong hình trên. Vì sao?  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: *“Em hãy kể một số việc em nên hoặc không nên làm khác để phòng tránh đuối nước”.*  - GV nhận xét và kết luận: *“Nên bơi hoặc tập bơi tại nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ để đảm bảo an toàn cho các em. Đồng thời, không nên chơi đùa gần những khu vực có nước như sông, ao, hồ, suối để tránh nguy hiểm”.*  ***Hoạt động 2: Thực hành phân tích tình huống***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu hình 7 cho học sinh quan sát và đặt câu hỏi:    + Các bạn trong hình 7 đang tắm khu vực nào?  + Điều gì xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn đó?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  +Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: ***“Phỏng vấn”.***  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1,2 .  Câu 1: Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  Câu 2: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: *“Để tránh nguy hiểm đuối nước, trẻ em và mọi người cần tránh xa các khu vực có nguy cơ như hố nước sâu, ao hồ, sông suối, và cần tuân thủ các biển cảnh báo nguy hiểm. Nếu trẻ em đi qua những khu vực này, cần có sự giám sát của người lớn”.*  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chú ý quan sát và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ:  + Hình 1: Đi đò, thuyền trên sông nước. Đây là việc không nên làm vì khi đi trên sông nước không có đồ bảo hộ.  + Hình 2: Đi thuyền trên sông. Đây là việc nên làm vì các bạn nhỏ được mặc đồ bảo hộ đầy đủ.  + Hình 3: Nghịch nước, lội sông suối. Đây là việc không nên làm vìcó thể bị trượt chân đuối nước.  + Hình 4: Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước. Đây là việc không nên làm vì thể bị ngã xuống rất nguy hiểm.  + Hình 5: Chơi gần khu vực ao, hồ nước. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + Hình 6: Đậy nắp giếng sau khi sử dụng rất an toàn. Đây là việc nên làm vìđể phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  + Nên làm: Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Không chơi đùa gần sông, ao, hồ, suối…  + Không nên làm: rủ nhau đi tắm ao, hồ, sông suối. Chơi ở nơi có: ao, hồ, sông suối hoặc bể nước, cống rãnh, miệng giếng…  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS trả lời:  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  - HS lắng nghe và thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời phỏng vấn:  Câu 1:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  Câu 2:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: GDTC**

**BÀI 59**

**NHẢY DÂY**

**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra nhảy dây kiểu chân trước chân sau.

- Yêu cầu HS thực hiện cơ bản đúng ddoomgj tác và nâng cao thành tích.

- Giáo dục HS có ý thức tự giác tập luyện và chấp hành nội dung yêu cầu giờ học.

**II. Địa điểm và phương tiện:**

*- Địa điểm*: Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập luyện.

*- Phương tiện*: + GV 1 còi, kẻ sân trò chơi

+ HS đi giày, quần áo gọn gàng.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu:**  - Tập hợp lớp.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giơ học.  - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên, chuyển thành ĐH vòng tròn, hoặc ĐH hàng ngang.  - Cho học sinh khởi động: Xoay các khớp cổ, vai, hông, gối, chân.  - Tập bài TDPTC.  - Chơi trò chơi: Do GV chọn.  - Kiểm tra bài cũ. | **10’**  2 x 8N | ĐHNL, KĐ:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
| **2. Phần cơ bản:**  ***\**** *Nội dung kiểm tra : Nhảy dây cá nhân kiểu chân trước chân sau.*  - Tổ chức và phương pháp kiểm tra.  - Kiểm tra thành nhiều đợt.  - Mối đợt 3-5 HS.  - GV cử 3-5 HS đếm số lần các bạn thực hiện được.  - Cách đánh giá:  - Hoàn thành tốt : Nhảy cơ bản đúng kiểu, thành tích đạt từ 6 lần liên tục trở lên.  - Hoàn thành: Nhảy cơ bản đúng kiểu, thành tích đạt tối thiểu 4 lần.  - Chua hoàn thành: Nhảy sai kiểu, thành tích đạt dưới 4 lần.  *\* Ôn chuyền cầu bằng má trong bàn chân theo nhóm 2 người.*  - Cho HS thực hiện theo hàng ngang.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS. | 13’ | ĐHKT:  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \*  ĐH chuyền cầu:  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS thả lỏng.  - GV cùng HS củng cố lại nội dụng bài học.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà ôn luyện thêm. | **5’** | ĐHKT:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 3**

***Ngày soạn: 7/4/2025 Ngày giảng: Thứ ba/ 8/ 4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Toán**

**TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Hiểu được cách tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Thực hiện được cáchtìm phân số của một số.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải bài toán tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm phân số của một số.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm phân số của một số.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động 4-5 phút** | |
| - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Có 12 chấm tròn.  - HS thực hành trên đồ dùng học tập cá nhân và trả lời: số chấm tròn là 4 hình tròn.  - Gv giới thiệu bài | - HS trả lời: 12 x = 4  - Hs theo dõi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức 14 phút** | |
| 1. **Giải bài toán về tìm phân số của một số** | |
| **-** Đặt vấn đề: Có 12 quả bóng bàn. Hỏi số bóng trong hộp là bao nhiêu quả bóng?  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Hãy trình bày bài giải. | - HS quan sát và trả lời:  - Hộp bóng có 12 quả.  - Tìm số bóng trong hộp  - 12 x = 9  ***Bài giải***  số quả bóng bàn trong hộp là:  12 🞨 = 9 (quả)  Đáp số: 9 quả bóng bàn. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.13 phút** | |
| **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV gọiHS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS quan sát và trả lời:  - Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng, xe hai chở bằng xe thứ nhất.  - Cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?  ***Bài giải***  Số thùng hàng xe thứ hai chở được là:  18 🞨 = 12 (thùng)  Cả hai xe chở được số thùng hàng là:  18 + 12 = 30 (thùng)  Đáp số: 30 thùng.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
| **4. Hoạt động vận dụng 4 phút** | |
| - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập.* | - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Âm nhạc**

**- Ôn tập nhạc cụ - Vận dụng**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1**. Phát triển năng lực âm nhạc:**

- Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.

- Nêu được nội dung hoặc ý nghĩa của câu chuyện *Bá Nha và Tử Kỳ*, biết kể lại câu chuyện

**2.Năng lực chung và phẩm chất**

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân khi thể hiện nhạc cụ ứng dụng bài hát); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn).

***- Về phẩm chất:*** Góp phần giáo dục học sinh thể hiện tình yêu đối với âm nhạc và tìm hiểu các câu chuyện âm nhạc trên thế giới

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Đàn phím điện tử, recorder và kèn phím.

- Thuộc nội dung câu chuyện Bá Nha và Tử Kỳ

- Thể hiện được bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

Có một trong hai nhạc cụ thể hiện giai điệu: recorder hoặc kèn phím.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1.Khởi động:***  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế thoải mái trước khi vào bài học* | |
| **Cách tiến hành**  GV mở nhạc cho học sinh nghe bản nhạc **Những người đấu bò** và cho học sinh vận động theo bản nhạc.  GV nhận xét và giới thiệu bài mới | **Hoạt động của cả lớp**  Học sinh nghe nhạc kết hợp vận động theo bản nhạc  Lắng nghe nhận xét của giáo viên |
| **Hoạt động khám phá**  **Nội dung 1: Nhạc cụ**  ***Mục tiêu****: - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.* | |
| **Cách tiến hành**  a) Nhạc cụ thể hiện tiết tấu  - GV hướng dẫn cả lớp luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.  - GV hướng dẫn HS hát bài *Ước mơ* kết hợp gõ tiết tấu thứ nhất để đệm cho bài hát.  - Tiết tấu thứ hai dành cho GV, để gõ hòa tấu cùng HS.  b) Nhạc cụ thể hiện giai điệu  - GV hướng dẫn HS luyện tập | **Hoạt động của cả lớp**  + Luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ  Luyện tập theo tổ, nhóm, cá nhân    -Hát Ước mơ kết hợp gõ tiết tấu thứ nhất để đệm theo bài hát  + Luyện tiết tấu giai điệu.   |  |  | | --- | --- | | Sáo recorder | Kèn phím | | - Bước 1: GV thể hiện giai điệu làm mẫu. | | | - Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc hoặc hát giai điệu. | | | - Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập:  + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi).  + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son.  + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). | - Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập:  + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi).  + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi.  + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc). | |  | |   Thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên  Thực hiện bấm phím trên Sáo và kèn phím  - Bước 4: HS thể hiện giai điệu cùng nhạc đệm. |
| **Nội dung 2. Thường thức âm nhạc Câu chuyện âm nhạc: Bá Nha và Tử Kỳ**  ***Mục tiêu:*** *- Nêu được nội dung hoặc ý nghĩa của câu chuyện Bá Nha và Tử Kỳ, biết kể lại câu chuyện* | |
| ***Cách tiến hành***  - GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của câu chuyện.  - GV mời HS đọc truyền cảm từng đoạn của câu chuyện.  - GV nêu một số câu hỏi để HS trả lời theo cảm nhận riêng.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập củng cố: Nối thông tin ở hai cột cho phù hợp với nội dung câu chuyện *Bá Nha và Tử Kỳ*  - GV theo dõi và sửa sai cho HS | ***Hoạt động cả lớp***  - HS nhận biết, tìm hiểu câu chuyên qua GV giới thiệu: *Bá Nha và Tử Kỳ* là một câu chuyện phổ biến ở Trung Quốc từ thời xa xưa. Đây là một câu chuyện cảm động, kể về tình bạn giữa hai người có tài năng âm nhạc và giàu lòng yêu thương, chung thủy.  - Một bạn đọc truyền cảm đoạn 1  - HS khác đọc truyền cảm tiếp đoạn2  - HS trả lời câu hỏi:  *Tại sao Bá Nha và Tử Kỳ lại kết nghĩa anh em?*  - HS thực hiện nối  Học sinh làm bài tập củng cố   |  |  | | --- | --- | | Một tối mùa thu, khi Bá Nha cùng quân lính đi thuyền đến cửa sông Hán Dương… | ông cho dừng thuyền ven bờ, mang đàn ra gảy. | | Tiếng đàn của Bá Nha trầm bổng vang xa… | còn Tử Kỳ cảm nhận và bình luận rất giỏi. | | Ngạc nhiên vì thấy một người ở rừng núi am hiểu về âm nhạc… | bỗng cây đàn đứt một dây. | | Trong đêm trăng thanh gió mát, Bá Nha chơi đàn tuyệt hay… | tiễn biệt người bạn tri âm. | | Bá Nha mang cây đàn ra, tấu một khúc nhạc buồn… | Bá Nha liền mời chàng trai xuống thuyền. | | Từ đó, ông bỏ chơi đàn vì không còn ai… | thấu hiểu được tiếng đàn của mình. | |
| **3.Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: Biết vận dụng bài học vào cuộc sống | |
| **Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS tập kể lại câu chuyện theo cách riêng hoặc ý nghĩa của câu chuyện. Hoặc cho HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện (nếu có điều kiện).  - GV cho HS nghe bản nhạc *Cao sơn lưu thủy* để cảm nhận về câu chuyện sâu sắc hơn. Tham khảo địa chỉ: https://www.youtube.com/watch?v=4mvPCzyfQKM  Cuối tiết học, GV cần nhắc lại yêu cầu của tiết học này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, chơi nhạc cụ tốt,… | **Hoạt động của cả lớp**  HS tập kể lại câu chuyện theo cách riêng hoặc ý nghĩa của câu chuyện.  Học sinh nghe bản nhạc và nêu cảm nhận về bản nhạc  Lắng nghe giáo viên nhận xét về tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng việt**

**Viết**: **LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO**

**BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết viết đoạn mở bài, đoạn kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,…). Theo những cách khác nhau.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV hỏi HS khi viết một bài văn cần có mấy phần?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-** Yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc thầm bài văn tả cây khế và trả lời câu hỏi.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - HS đọc.  - HS đọc và trả lời.  - HS chia sẻ kết quả bài làm. |
| |  |  | | --- | --- | | **Mở bài** | **Kết bài** | | Giới thiệu nơi cây khế được trồng | Nhận xét vẻ đẹp bình dị của cây khế mang đến khu vườn nhỏ của ông bà. | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-** Yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc thầm cách mở bài và kết bài và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  Điểm khác nhau giữa hai cách mở và kết bài của bài 1 và bài 2.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - HS đọc  - HS đọc và trả lời |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Đoạn trong bài tập 1 | Đoạn trong bài tập 2 | | Mở bài | - Nêu tên cây, nơi trồng.  - Có 1 câu | - Giới thiệu khái quát vẻ đẹp của khu vườn.  - Nêu tên cây, nơi trồng.  - Nêu kỉ niệm gắn với cây.  - Gồm 4 câu. | | Kết bài | - Nhận xét về vẻ đẹp của cây.  - Có 1 câu | - Nói về 1 sự kiện gắn với cây.  - Kể về những sự việc sẽ làm để chăm sóc cây.  - Nêu tình cảm, suy nghĩ về cây.  - Gồm 5 câu. | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-** Yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ với bạn về cách xếp mở bài và kết bài vào nhóm thích hợp.  - Tổ chức cho HS chia sẻ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Bài tập 1 | Bài tập 2 | | Mở bài | Trực tiếp | Gián tiếp | | Kết bài | Không mở rộng | Mở rộng |   - GV kết luận, giúp HS nắm rõ hơn về mở bài trực tiếp và kết bài mở rộng. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ về bài làm của mình khi sắp xếp.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV cho HS viết bài, nhắc HS lựa chọn cách mở và kết bài khác nhau.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS đọc và chia sẻ bài làm, cả lớp trao đổi, góp ý để hoàn thiện bài. | - HS đọc bài.  - HS viết bài vào vở.  - HS chia sẻ bài làm. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn mở bài và kết bài mà em viết.  - Yêu cầu HS tìm đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài và kết bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4. Lịch sử & địa lý**

**THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ**

**( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a. Năng lựclịch sử và địa lí*

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

*b. Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý, trình bày cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5 phút** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát bức ảnh trang 95, trả lời các câu hỏi:  *1. Quan sát và mô tả những gì em thấy trong bức ảnh?*  *E:\tải về\image.png2. Theo em, những cảnh vật này thể hiện nét đặc trưng của vùng đất nào ở nước ta*  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi  - GV nhận xét, biểu dương HS và dẫn vào bài mới. | - HS đọc thông tin  - CH1: Em quan sát thấy cây cối, con sông, người chèo thuyền, cây cầu...  - CH2: Vùng sông nước, Nam Bộ...  - HS lắng nghe. |
| **2.3. Ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt (Tiết 3)**  **HĐ 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.** | |
| - Gọi HS đọc thông tin, quan sát hình 4, 5 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 6, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ:  *Nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ*  GV gợi ý HS tìm những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức:  + Thuận lợi: Đất màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên…  + Khó khăn: Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn.  - GV cho HS xem video về về xâm nhập mặn ở ĐB sông Cửu Long và chia sẻ cảm nhận của các em.  <https://www.youtube.com/watch?v=xGDBQmtbUkU>  hoặc https://www.youtube.com/watch?v=0-y8bMGGAo0  (Lưu ý: Nếu HS ở vùng Nam Bộ, GV có thể cho HS nêu những dẫn chứng cụ thể về những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên nơi đây) | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và chia sẻ cảm nhận. |
| **3. Luyện tập** | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi phần Luyện tập trang 98 SGK.  - HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết.  + Câu 1: Đại diện 2 nhóm tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn?**” cùng lên bảng viết tên các sông; các nhóm còn lại theo dõi, chấm điểm.  + Câu 2: Đại diện hai nhóm trình bày kết quả (Trình bày ở giấy A2), các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời  + Câu 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương các nhóm trả lời đúng và sáng tạo. | - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm tham gia, trình bày.  - Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng 4-5 phút** | |
| - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả)  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, biểu dương, chuẩn xác kiến thức.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh về việc khắc phục hiện tượng nước, đất bị nhiễm mặn (nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS lắng nghe  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**TIẾT 2: TÌNH CẢM BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn”.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong các hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:4-5 phút** | | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấnđể khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:14 phút* | | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi Phối hợp với đồng đội. (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị các quả bóng bay đã được thổi sẵn, rổ nhựa.  -GV chia lớp thành 3 đội hoặc theo tổ ( số lượng các thành viên mỗi đội là bằng nhau).  - GV phôt biến luật chơi:  + Các đội chơi chia thành từng cặp đôi;  + Khi có hiệu lệnh bắt đầu, các cặp đôi sẽ phối hợp kẹp bóng bay ở giữa lưng, di chuyển từ vạch xuất phát tới vạch đích rồi bỏ quả bóng bay vào rổ;  + Cặp đôi quay trở về vạch xuất phát và cặp đôi tiếp theo bắt đầu chơi;  + Đôi chơi chuyền được nhiều bóng bay nhất trong thời gian quy định là đội chiến thắng.  GV lưu ý: Người chơi chỉ được dùng lưng đỡ bóng. Bóng bay bị rơi, vỡ trên đường hoặc bò ra ngoài rổ là phạm quy.  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi” Phối hợp đồng đội”.  - GV quán triệt các nhóm tham gia chơi nghiêm túc, an toàn, trung thực.  - GV tổng kết trò chơi: Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi sự khéo léo của HS khi thực hiện trò chơi và cùng các em chia sẻ về ý nghĩa trò chơi.  ? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này?  ? Để đi chuyển được nhiều bóng bay nhất, em đã làm thế nào?  ? Trò chơi này có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết với bạn bè. | | - HS quan sát  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi  - Các đội tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Vui, phấn khởi, ...  - Em phải khéo léo và hợp tác tốt với bạn để giữ bóng bằng lưng.  - Rèn cho em sự khéo léo và tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các bạn. Qua đây cho em thấy vai trò của tình đoàn kết. | |
| **3. Luyện tập.13 phút** | | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” (Làm việc Cá nhân)**  ! Đọc yêu cầu trong sách giáo khoa trang 86  ! Quan sát kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” trong sách giáo khoa:    - GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch trên theo hướng dẫn. (GV phát phiếu học tập cho các nhóm.)  + Xác định những việc làm cụ thể để duy trì và phát triển quan hệ với các bạn  + Dự kiến thời gian thực hiện.  ! Chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Tình bạn có vị trí quan trọng với mỗi chúng ta. Các em hãy cùng bạn bè của mình tham gia thật nhiều các hoạt động học tập, vui chơi, rèn luyện bản thân. Qua các hoạt động đó, các em sẽ thêm hiểu nhau, quý mến, đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau được nhiều hơn trong học tập và trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn học sinh cùng bạn thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” đã xây dựng. | - Vài HS đọc yêu cầu.  - Quan sát.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của thầy cô giáo.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.4-5 phút** | | | |
| ? Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn?  ! Em hãy tìm đọc những câu thành ngữ tục ngũ nói về tình đoàn kết  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP (trang 68-69) ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng được cách tìm phân số của một số để giải các bài toán về tìm phân số của một số vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về tìm phân số của một số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Hoạt động mở đầu 4-5 phút** | | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm phân số của một số?  + Hãy nêu ví dụ tìm phân số của một số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành 27 phút** | | |
| **Bài 1: Số? (Cá nhân)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 1 thực hiên theo gì?  a) GV gợi ý: Quan sát hình vẽ thứ nhất và sử dụng cách trực quan (Tìm 1 phần rồi nhân lên) hoặc sử dụng phép tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  b) Gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm phân số của một số.  **Bài 2: Tính (theo mẫu):**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu: Đây là dạng toán tìm phân số của một số đo đại lượng. Để tìm của 20 km, ta làm như sau:  Ta có : của 20 là: 20 x = 5. Vậy của 20 km là 5 km.  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm | | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện:  + của 14 hình thoi là 6 hình thoi.  + của 18 bông hoa là 15 bông hoa.  - HS làm vào vở bài tập, từng HS nêu miệng kết quả từng phép tính.  + của 18 là 6 của 64 là 8  của 42 là 12 của 27 là 12 của 80 là 48 của 96 là 60  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài nhóm đôi.  của 20 km là 5 km của 28 g là 4 g  của 100 ml là 30 ml của 640 tấn là 480 tấn  của 40 m2 là 25 m2 của 1 giờ là 40 phút  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
| **3. Hoạt động vận dụng 5 phút** | | |
| - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Tìm phân số của một số giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?  - Nhận xét tiết học. | | - HS chú ý nghe, nhận xét.  - Chuẩn bị bài sau: *Phép chia phân số* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 4**

***Ngày soạn: 8/4/2025 Ngày giảng: Thứ tư /9/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 3+4. Tiếng Việt**

**CÁI CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Cái cầu.*

*-* Biết nhấn giọngvào từ ngữ thể hiện vẻ đẹp bình dị thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của vùng quê nông thôn yên ả.

- Hiểu được nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình, đối với quê hương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Trao đổi với bạn về một cái cầu mà em biết. (Cầu tên gì? ở đâu? Bắc sông nào? …)  - GV gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới.  **2. Hình thành kiến thức:15 phút**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  (chia 4 đoạn/4 khổ thơ)  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(dòng sông sâu, sang ngòi, võng trên sông,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Ngắt giọng ở những câu thơ theo nhịp 2/3/2 và khổ thơ cuối không theo nhịp 4/4 thông thường.  + Nhấn giọng ở những từ ngữ dùng để gợi tả, gợi cảm.  - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  *b. Tìm hiểu bài:*  - GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Bạn lớp trưởng cho các bạn chia sẻ.  *- Bạn nhỏ được cha kể những gì về cây cầu vừa bắc xong?*  *- Khi xem ảnh chiếc cầu cha gửi, bạn nhỏ có liên tưởng thú vị gì?*  *- Qua hình ảnh cái cầu tre sang nhà bà ngoại, em có cảm nhận gì về quê hương của bạn nhỏ.*  *- Bạn nhỏ yêu nhất cây cầu nào, Vì sao?*  - GV kết luận, khen ngợi HS.  *-* GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và trả lời cá nhân: *Nêu nhận xét của em về bạn nhỏ trong bài thơ?*  - GV kết luận, khen ngợi HS.  - GV kết luận, chốt lại nội dung bài:  Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình, đối với quê hương.  **3. Luyện tập, thực hành: 13 phút**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc thuộc lòng.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:4 phút**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Tìm hình ảnh so sánh trong bài thơ. Cách so sánh đó có gì thú vị?  - Yêu cầu hoạt động nhóm 4: Bài thơ có những sự vật nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?  - Em thích hình ảnh nhân hoá hay so sánh nào trong bài thơ? Vì sao?  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  - Nhận xét tiết học. | - HS trao đổi.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi  - HS trả lời.  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  -  HS luyện đọc  - Cả lớp thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ  - Mỗi nhóm tìm sự vật được nhân hoá, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 5**

***Ngày soạn: 9/4/2025 Ngày giảng: Thứ năm /10/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP ( TIẾT2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.

- Vận dụng được cách tìm phân số của một số để giải các bài toán về tìm phân số của một số vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về tìm phân số của một số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm

*-:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động mở đầu 3-5 phút** | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm phân số của một số?  + Hãy nêu ví dụ tìm phân số của một số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành 2 phút** | |
| **Bài 4: Trò chơi**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV Hướng dẫn gợi ý và chia lớp thành 2 đội trình bày bài giải vào bảng nhóm, đội nào hoàn thành trước chính xác sẽ thắng.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  ***Bài giải***  Quãng đường ô tô đã đi được là:  84 🞨 =63 (km)  Quãng đường ô tô còn phải đi hết quãng đường là:  84 – 63 = 21 (km)  Đáp số: 21 km.  - HS trả lời  - HS chú ý nghe, nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng 4 phút** | |
| - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Tìm phân số của một số giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?  - Nhận xét tiết học. | - Hs trả lời  - Chuẩn bị bài sau: *Phép chia phân số* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4. Khoa học**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thứcphòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Các thiết bị dùng chung cả lớp:**Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 2: An toàn khi bơi hoặc tập bơi** | |
| **1. Mở đầu 3-5 phút** | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:*[Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  +Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  -GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  +Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  +Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **Tiết 2: An toàn khi bơi hoặc tập bơi** | |
| **1. Khám phá** | |
| \***Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 3: Luyện tập kiến thức về phòng tránh đuối nước***  - 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 88,89.  - GV cho HS quan sát hình 8 SGK trang 88.    - GV đặt câu hỏi và mời 1 số bạn trả lời:  + Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì?  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn biết ở đây nguy hiểm?  - GV mời HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về: *“Bản thân đã thực hiện được việc nào và chưa thực hiện được việc nào khi phòng tránh đuối nước”.*  - GV cho cá nhân làm phiếu học tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: …** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - Mời một số HS lên trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi ở khu vực sông/ao/hồ có gắn biển cảnh báo nguy hiểm.  + Nếu không may bị trượt chân xuống nước các bạn có thể sẽ bị đuối nước. Khi nguy hiểm xảy ra thì không ai có thể giúp các bạn vì khu vực này không có người khác ngoài 2 bạn.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: Nguyễn Văn A** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | | Mặc áo phao khi đi đò thuyền trên sông nước. | X |  | | Học bơi lội. |  | X | | Khi cần lấy đồ vật rơi trên nước ở ao, hồ, em sẽ dùng một cây sào dài và đứng ở cách xa mặt nước. | X |  |   - HS lên trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập 14 phút** | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu một số nguyên tắc an toàn khi bơi.***  - GV chia lớp thành các nhóm đôi và phát phiếu cho HSthảo luận về:  + Nêu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.  + Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi dựa trên những nguyên tắc.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi? | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.  - GV mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV tuyên dương và nhận xét. | - HS lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi?  - Không bơi khi quá đói hoặc quá no; Khởi động kĩ trước khi bơi; Không đi bơi một mình, phải có người lớn đi cùng hoặc nhân viên cứu hộ; Bơi lội ở nơi quy định; Không bơi khi ốm, mệt; Vệ sinh cơ thể sạch sẽ ngay sau khi bơi. | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3, Vận dụng 7 phút** | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 5: Luyện tập kiến thức về an toàn khi bơi***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài SGK trang 89.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | … | | Trong khi bơi | … | | Sau khi bơi | … |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *“Để phòng tránh đuối nước các em cần tuân thủ quy tắc an toàn khi tắm và vui chơi trong nước. Bằng cách tuân thủ các quy tắc an toàn, các em có thể tránh được nguy hiểm và tận hưởng những giây phút vui chơi trong nước một cách an toàn nhất”.*  ***\*Tiếp nối:***  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Chuẩn bị bài cho tiếp sau. | - HS đọc yêu cầu đề bài.  *-* HS chú ý lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | - Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.  - Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.  - Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi. | | Trong khi bơi | - Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.  - Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những nơi có nguy hiểm. | | Sau khi bơi | - Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể  - Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức. |   - Nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Tiếng Việt**

**LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối (Bài 1, 2)

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3- 4 phút**  - Yêu cầu HS đọc 3 đề bài.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để xác định lập dàn ý cho đề mình chọn: (chọn cây, trình tự miêu tả, đặc điểm của cây,…).  - Gọi HS chia sẻ về nội dung mình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có khả năng quan sát tốt.  - GV giới thiệu, ghi bài.  **2. Luyện tập, thực hành:27 phút**  **Lập dàn ý**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài vào vở dựa vào đề mình đã chọn lập dàn ý theo gợi ý trong sách.  - GV quan sát và giúp đỡ HS còn gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện.  - GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra một số lưu ý khi lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối:  + Tập trung nêu điểm khác biệt của cây.  + Nhấn mạnh những đặc điểm phù hợp với lợi ích cây.  + Nêu lí do em yêu thích, kỉ niệm với cây.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: 5 phút**  **-** Tổ chức cho HS chỉnh sửa lại dàn ý (bố cục 3 phần, trình tự miêu tả, lựa chọn đặc điểm của cây,…).  - Nhận xét tiết học, khen HS có dàn ý tốt. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện, viết dàn ý vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp về dàn ý đã lập.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiết 2:Lịch Sử& Địa Lí**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ**

**NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦNĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

**2.Năng lựcchung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩmchất**

- Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

-Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song ở vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1. Mở đầu 4-5 phút | |
| **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. | - HS chú ý lắng nghe quansát.  - Lúa, cây ăn quả,…  - Hs theo dõi |
| 2**. Khám phá 27 phút** | |
| **2.1.Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư ở vùng Nam Bộ** | |
| * **Cách tiếnhành:**   - GV y/c HS cả lớp làm việc theo cặp, đọc SGK tr.99 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  -GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  -GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu. | - HS làm việc nhóm  - Đại diện 3-4 nhóm trình bày, HS cả lớp lắng nghe.  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  - HS chia sẻ |
| **2.2.Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ** | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** Y/c HS quan sát lược đồhình 2 tr.100 SGK  - Gọi HS đọc câu hỏi tr.100 SGK  - Gọi HS lên bảng đọc chú giải các ngành công nghiệp  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - Y/c đại diện nhóm lên bảng chỉ và nêu các ngành công nghiệp của đồng bằng Nam Bộ trên lược đồ và sự phân bố của chúng.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án đúng  - GV y/c HS đọc thông tin SGK tr.100, trả lời câu hỏi“Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta”.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  Nhờ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên ĐB Nam Bộ đã trở thành vùng có ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta với 1 số ngành nghề chính như: Khai thác dầu khí, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,…  - GV y/c các nhóm gắn tranh ảnh đã sưu tầm về các ngành công nghiệp vào bảng nhóm, đại diện các nhóm lên giới thiệu.  - GV nhận xét, khen ngợi HS | - HS quan sát  - HS đọc  - 1 HS lên bảng đọc, cả lớp theo dõi.  • Một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ là: khai thác dầu mỏ; điện tử; hóa chất; chế biến nông sản; dệt may; thủy điện; nhiệt điện,…  - Vị trí phân bố:  + Các nhà máy thủy điện tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Các nhà máy nhiệt điện tập trung chủ yếu ở: thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau.  + Ngành khai thác dầu mỏ phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa.  + Các ngành điện tử, hóa chất, dệt may tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một.  + Ngành chế biến nông sản tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một; Vũng Tàu; thành phố Cần Thơ và Cà Mau.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  • Giải thích: Nam Bộ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên đã trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Các nhóm giới thiệu về các ngành công nghiệp mà nhóm sưu tầm được.  - HS lắng nghe |
| 3. Vận dụng: 5 phút | |
| - Nhận xét tiết học | - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 6**

***Ngày soạn: 10/4/2025 Ngày giảng: Thứ sáu /11/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Tiếng Việt**

**Nói và nghe: KỂ CHUYỆN VỀ QUÊ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nghe – hiểu và kể được câu chuyện *Về quê ngoại.*

- Thêm yêu thương, gắn bó với cha mẹ, với người thân trong gia đình, yêu mến tự hào về cảnh đẹp quê hương.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Mở đầu:  - Cho HS kể chia sẻ với bạn về quê ngoại của mình.  - GV kết luận, giới thiệu vào bài. | - HS chia sẻ. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Nghe kể chuyện**  - Lần 1:GV kể toàn bộ câu chuyện *Về quê ngoại. (*Tổ chức cho HS dự đoán sự kiện tiếp theo của các đoạn truyện).  - Lần 2: GV kể từng đoạn để HS nắm được nội dung câu chuyện | - HS lắng nghe và trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe. |
| **Kê lại câu chuyện theo tranh**  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh, dựa vào lời thoại và cho biết:  + Câu chuyện có những nhân vật nào?  + Mỗi tranh thể hiện khung cảnh ở đâu?  + Có những sự việc nào diễn ra trong mỗi tranh?  - Yêu cầu HS chia sẻ.  - GV nhận xét.  - Tổ chức cho HS kể chuyện theo tranh theo nhóm đôi (kể nối tiếp, có kết hợp nét mặt, cử chỉ, điệu bộ,…). | - HS thực hiện thảo luận và trả lời các câu hỏi.  - HS chia sẻ.  - HS kể chuyện. |
| - Gv gọi HS kể lại câu chuyện trước lớp. | - HS thực hiện |
| - GV đánh giá kết quả kể chuyện và biểu dương những HS kể tự nhiên, sáng tạo, bám sát nội dung. | - HS lắn nghe. |
| **Đặt tên cho tranh minh hoạ**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - HS trao đổi nhóm 4, đặt tên cho các bức tranh dựa vào nội dung đã kể, khuyến khích cách đặt tên sáng tạo, thể hiện cách cảm nhận riêng.  - GV gọi HS chia sẻ cá nhân.  - GV tuyên dương và ghi nhận.  + Tranh 1: Đường về quê.  + Tranh 2: Niềm vui gặp lại.  + Tranh 3: Trên bãi biển.  + Tranh 4: Một trải nghiệm thú vị.  + Tranh 5: Cảnh tạm biệt.  - Qua câu chuyện này, em có tình cảm thế nào với quê ngoại của mình? | - HS đọc và nêu.  - HS thực hiện đặt tên cho các bức tranh.  - HS chia sẻ tên mình đã đặt.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy kể câu chuyện *Về quê ngoại* cho người thân cùng nghe.  - Tìm đọc một bài thơ, bài ca dao về quê hương, đất nước. | - HS thực hiện  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Toán**

**PHÉP CHIA PHÂN SỐ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Biết cách chia hai phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai).

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng được cách chia hai phân số để giải các bài toán về phép chia phân số vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về phép chia phân số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về phép chia phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

+ Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc chia hai phân số.

+ Hai băng giấy hình chữ nhật dài bằng nhau trong đó 1 băng giấy chia sẵn thành 4 phần bằng nhau, còn 1 băng giấy chia thành 8 phần bằng nhau để có thể trình diễn cho cả lớp.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

+ Chuẩn bị 2 băng giấy giống nhau như nêu trên và 2 bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động mở đầu 4-5 phút** | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát tranh SGK và trả lời: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Hỏi được chia thành mấy phần như thế?  - GV gợi ý:  + Tình huống trên có thể diễn tả bằng phép chia phân số :  + gấp là mấy lần?  - ***Kết nối***: Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài: Phép chia phân số.  - **GV ghi bảng**: *Phép chia phân số.* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe.  + Có chiếc bánh. Chia ra thành các phần bằng nhau, sao cho mỗi phần là chiếc bánh.  - Được chia thành 6 phần.  - HS thảo luận tìm phương án trả lời.  - HS nhắc tựa bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức 13 phút** | |
| 1. *Thực hành trên băng giấy.*   - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi: một bạn tô màu vào băng giấy thứ nhất mà nhóm đã chuẩn bị, bạn kia tô băng giấy thứ hai.  - So sánh độ dài của băng giấy và băng giấy?  - Hãy cho biết độ dài của độ dài của băng giấy gấp mấy lần độ dài của băng giấy?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  *2. Quy tắc chia phân số*  - Làm cách nào để thực hiện phép chia hai phân số : ?  - Hãy nhận xét về phép nhân hai phân số x . Ta có: x = 6  - GV giới thiệu: Phân số gọi là phân số đảo ngược của phân số .  - Vậy muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?  - GV đính tấm bìa ghi sẵn quy tắc lên bảng: *Muốn chia một phân số cho một phân số khác 0, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.*  3. Ví dụ củng cố:  Tính : | - HS làm việc nhóm đôi.  - Độ dài của băng giấy bẳng độ dài băng giấy.  - Gấp 6 lần.  - HS kết luận: : = x = 6  - HS trình bày.  - HS nhắc lại quy tắc.  - : x = |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành 13 phút** | |
| **Bài 1: (Cá nhân)**   1. GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.   - GV gọi HS nêu miệng từng phân số đảo ngược của mỗi phân số.  b) Tính:  - GV cho HS thực hiện vào bảng con.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - Gọi HS phát biểu lại quy tắc chia hai phân số.  **Bài 2: Rút gọn rồi tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Gọi HS nêu cách thực hiện phép tính.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu thảo luận. | - Nêu phân số đảo ngược của mỗi phân số sau: ; ; ; .  - HS có thể viết gọn kết quả  : x = =  : x = = =  : x = =  : x = = =  - Cả lớp thống nhất kết quả.  - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  - : = : = x =  : = : = x = 5  : = x = =  : = : = x =  - HS chú ý nghe, nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng 5 phút** | |
| **Trò chơi: Ai nhanh hơn**  - GV chia lớp thành 2 đội, đại diện mỗi đội bốc thăm phép tính và trình bày bài giải vào bảng nhóm, đội nào hoàn thành trước chính xác sẽ thắng.  - GV nhận xét.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời  : = x =  : = x =  - HS chú ý nghe, nhận xét.  - Chuẩn bị bài sau: *Phép chia phân số*(tiết 2) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: GDTC**

**BÀI 60**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

**TRÒ CHƠI “KIỆU NGƯỜI”**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số môn thể thao tự chọn và chơi trò chơi “Kiệu người”

- Yêu cầu HS thực hiện cơ bản đúng động tác, nâng cao thành tích và tham gia trò chơi chủ động, nhiệt tình.

- Giáo dục HS có ý thức tự giác tập luyện và chấp hành nội dung yêu cầu giờ học.

**II. Địa điểm và phương tiện:**

*- Địa điểm*: Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập luyện.

*- Phương tiện*: + GV 1 còi, kẻ sân trò chơi

+ HS đi giày, quần áo gọn gàng.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu:**  - Tập hợp lớp.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giơ học.  - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên, chuyển thành ĐH vòng tròn, hoặc ĐH hàng ngang.  - Cho học sinh khởi động: Xoay các khớp cổ, vai, hông, gối, chân.  - Tập bài TDPTC.  - Chơi trò chơi: Do GV chọn.  - Kiểm tra bài cũ. | **10’**  2 x 8N | ĐHNL, KĐ:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
| **2. Phần cơ bản:**  *\* Ôn tâng cầu bằng đùi.*  - Cho HS thực hiện theo hàng ngang.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  *\* Ôn chuyền cầu bằng má trong bàn chân theo nhóm 2 người.*  - Cho HS thực hiện theo hàng ngang.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  *\* Chơi trò chơi "Kiệu người”*  - GV phổ biến luật chơi.  - Cho hs chơi.  - GV quan sát nhắc nhở hs chơi đúng luật. | 20’  7’  7’  6’ | ĐHTL:  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    3m  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS thả lỏng.  - GV cùng HS củng cố lại nội dụng bài học.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà ôn luyện thêm. | **5’** | ĐHKT:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |